

Số: 18/2016/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày 24 tháng 9 năm 2016

**NGHỊ QUYẾT**

**Về phát triển thị trường khoa học công nghệ và doanh nghiệp  
khoa học công nghệ tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020  
và những năm tiếp theo**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH  
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 2**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Thực hiện Quyết định số 1786/QĐ-TTg, ngày 27 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Sau khi xem xét Tờ trình số 302/TTr-UBND, ngày 16 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua Đề án phát triển thị trường khoa học công nghệ và doanh nghiệp khoa học công nghệ tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020 và những năm tiếp theo; báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Mục tiêu**

**1. Mục tiêu chung:**

Tạo lập môi trường pháp lý và xã hội thuận lợi để hình thành và phát triển thị trường khoa học công nghệ, hệ thống doanh nghiệp khoa học công nghệ; thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh; xây dựng hạ tầng kỹ thuật khoa học và công nghệ đồng bộ để đẩy mạnh hoạt động ứng dụng các kết quả khoa học và công nghệ vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; hình thành các tổ chức trung gian của thị trường khoa học công nghệ; tạo bước phát triển đột phá mạnh mẽ, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu phát triển khoa học và công nghệ, phát triển kinh tế - xã hội nhằm đưa Hà Tĩnh phát triển nhanh hơn, bền vững hơn theo hướng công nghiệp hiện đại.



2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020:

- a) Hình thành 5 đến 10 tổ chức trung gian của thị trường khoa học công nghệ (thâm định giá, môi giới tư vấn chuyển giao công nghệ, tổ chức ươm tạo công nghệ, cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khoa học công nghệ, hỗ trợ tư vấn chuyển giao công nghệ, giám định công nghệ, các đơn vị đại diện sở hữu công nghiệp, các tổ chức cung cấp các dịch vụ khoa học và công nghệ, sàn giao dịch công nghệ);
- b) Tăng tốc độ, quy mô mua bán đổi mới công nghệ từ 10% lên ít nhất 30%/ năm;
- c) Tăng lượng hàng hóa khoa học công nghệ cung cấp cho thị trường thông qua môi giới kết nối cung cầu công nghệ từ 8% lên 30%/ năm;
- d) Ưu tiên thu hút chất xám, công nghệ đầu tư vào lĩnh vực sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản có giá trị cao; bảo quản, chế biến nông lâm thủy sản; phát triển công nghệ sinh học, công nghệ cao; khai thác phát triển các dạng năng lượng tự nhiên và tái tạo; phát triển các dạng vật liệu mới; ứng dụng công nghệ điện toán vào quản trị điều hành; tiết kiệm năng lượng; chăm sóc sức khỏe nhân dân; bảo vệ môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm...;
- đ) Xúc tiến ươm tạo và thành lập từ 10 - 15 doanh nghiệp khoa học công nghệ;
- e) Hoàn thành việc chuyển các tổ chức khoa học và công nghệ công lập sang hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm và chuyển các tổ chức nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ của nhà nước có sản phẩm gắn với thị trường sang hoạt động theo cơ chế doanh nghiệp;
- g) Đưa vào vận hành sàn giao dịch công nghệ thiết bị trên mạng Internet.

## **Điều 2. Phạm vi, đối tượng**

1. Phạm vi: Thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2016-2020 và định hướng trong những năm tiếp theo.

2. Đối tượng: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; các tổ chức khoa học và công nghệ công lập và ngoài công lập; các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia vào các hoạt động phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh.

## **Điều 3. Nhiệm vụ và giải pháp**

1. Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và doanh nghiệp:

a) Quán triệt, nâng cao nhận thức cho cả hệ thống chính trị, doanh nghiệp và người dân về tầm quan trọng, vai trò của khoa học công nghệ, của thị trường khoa học công nghệ và doanh nghiệp khoa học công nghệ trong bối cảnh hiện nay; ý thức được quyền lợi, trách nhiệm, nghĩa vụ của các chủ thể trong việc tích cực, chủ động tham gia thị trường khoa học công nghệ; đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu ứng dụng, đổi mới, chuyển giao công nghệ, thành lập doanh nghiệp khoa học công nghệ, khẳng định vai trò quyết định của doanh nghiệp và người sản xuất trong tham gia thị trường và hội nhập;

b) Tăng cường tập huấn, đào tạo, phổ biến kiến thức khoa học công nghệ, cung cấp thông tin về khoa học công nghệ cho các đối tượng của thị trường khoa học công nghệ;

c) Tổ chức các hội nghị, hội thảo giữa các nhà khoa học và các doanh nghiệp trong việc chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ;

d) Định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện; tổ chức tôn vinh, khen thưởng các tổ chức cá nhân tiêu biểu trong nghiên cứu, đổi mới, sáng tạo, tư vấn chuyển giao công nghệ;

đ) Có chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ đối với các doanh nghiệp có tốc độ đổi mới công nghệ cao, thu hút được các công nghệ ưu tiên của tỉnh và các doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học công nghệ, tái cơ cấu để trở thành doanh nghiệp khoa học công nghệ;

e) Khuyến khích tiêu dùng các sản phẩm khoa học công nghệ sản xuất ra.

2. Thẻ chế hóa các chủ trương, chính sách để phát triển thị trường khoa học công nghệ và doanh nghiệp khoa học công nghệ:

a) Thẻ chế hóa kịp thời và giám sát việc thực hiện đối với các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước về phát triển khoa học công nghệ, phát triển thị trường khoa học công nghệ và doanh nghiệp khoa học công nghệ. Tăng cường cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân và doanh nghiệp được thụ hưởng kịp thời các chính sách của nhà nước về khoa học công nghệ nhằm tạo động lực, khuyến khích các thành phần tham gia tích cực vào lĩnh vực này;

b) Sớm hình thành và đưa vào vận hành sàn giao dịch công nghệ thiết bị trên mạng Internet (sàn giao dịch online); đào tạo một số chuyên gia có đủ trình độ vận hành và quản lý thị trường quan trọng này;

c) Tổ chức đánh giá, định giá công nghệ để làm cơ sở hỗ trợ đối với các công nghệ ưu tiên, tạo ra sự phát triển, thay đổi có ý nghĩa lớn về tăng trưởng kinh tế - xã hội của tỉnh;

d) Hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư, hình thành và tổ chức hoạt động của Quỹ đầu tư mạo hiểm công nghệ cao trên địa bàn tỉnh.

#### **Điều 4. Các chính sách hỗ trợ**

1. Hỗ trợ kinh phí thực hiện hợp đồng chuyển giao công nghệ thiết bị đối với các sản phẩm khoa học công nghệ được xác định là có giá trị (bao gồm sáng chế, giải pháp hữu ích, quy trình công nghệ, dây chuyền thiết bị kỹ thuật...). Mức tối đa 50% giá trị hợp đồng chuyển giao công nghệ, thiết bị nhưng không quá 02 tỷ đồng cho một lần hỗ trợ.

2. Hỗ trợ kinh phí tham gia hội chợ công nghệ thiết bị, chào hàng, quảng bá, giới thiệu sản phẩm do tham gia thị trường khoa học công nghệ hoặc doanh nghiệp khoa học công nghệ tạo ra, mức hỗ trợ tối đa 100 triệu đồng nếu tổ chức ở trong nước và 200 triệu đồng nếu tổ chức ở nước ngoài cho một lần hỗ trợ.



3. Hỗ trợ kinh phí thành lập doanh nghiệp khoa học công nghệ, tổ chức trung gian của thị trường khoa học công nghệ: 50 triệu đồng/đơn vị.

4. Hỗ trợ kinh phí cho công tác tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, biên soạn tài liệu, điều tra khảo sát xây dựng cơ sở dữ liệu để triển khai thực hiện: 500 triệu đồng/năm.

5. Hỗ trợ kinh phí xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu cho doanh nghiệp: 300 triệu đồng/doanh nghiệp.

6. Xây dựng và vận hành sàn giao dịch công nghệ thiết bị trên mạng Internet: 02 tỷ đồng.

### **Điều 5. Kinh phí thực hiện**

1. Nguồn kinh phí thực hiện:

a) Nguồn kinh phí hỗ trợ từ các chương trình, chính sách của trung ương: Chương trình về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Quyết định số 592/QĐ-TTg, ngày 22 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình về phát triển thị trường khoa học công nghệ theo Quyết định số 2075/QĐ-TTg, ngày 08 tháng 11 năm 2013; Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” theo Quyết định số 844/QĐ-TTg, ngày 18 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia; Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ phát triển Khoa học và công nghệ quốc gia...;

b) Nguồn ngân sách tỉnh dành cho đầu tư phát triển khoa học và công nghệ hằng năm;

c) Nguồn vốn đầu tư của doanh nghiệp, các tổ chức khoa học công nghệ, người sản xuất kinh doanh (bao gồm cả các nguồn tín dụng).

2. Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách: 30.000 triệu đồng.

Trong đó:

Nguồn ngân sách Trung ương: 5.000 triệu đồng

Nguồn ngân sách tỉnh: 25.000 triệu đồng

Phân bổ theo từng năm như sau:

a) Năm 2017: 7.500 triệu đồng

Trong đó:

Nguồn ngân sách Trung ương: 1.250 triệu đồng

Nguồn ngân sách tỉnh: 6.250 triệu đồng

b) Giai đoạn 2018-2020: 22.500 triệu đồng

Trong đó:

Nguồn ngân sách Trung ương: 3.750 triệu đồng

Nguồn ngân sách tỉnh: 18.750 triệu đồng


## **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung cần thiết điều chỉnh, bổ sung, Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh Khóa XVII, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 24 tháng 9 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 05 tháng 10 năm 2016./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ; Website Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Kiểm toán nhà nước khu vực II;
- Bộ Tư lệnh Quân khu 4;
- Cục kiểm tra văn bản -Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm T.Tin VP HĐND tỉnh;
- Trung tâm CB TH VP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử Hà Tĩnh;
- Trung tâm Thông tin VP HĐND tỉnh;
- Lưu. 



**CHỦ TỊCH**

**Lê Đình Sơn**

